

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST

Ngày 06 tháng 4 năm 2023.

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Bà Đỗ Thị Lụa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký pH toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia pH toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Thôn B, xã Kh Y Tr, huyện VB, tỉnh L C. Nơi ở hiện nay: Thôn An, xã LG, huyện VB, tỉnh L C.

Bị đơn: Anh Lương Đức Th, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Thôn B, xã Kh Y Tr, huyện VB, tỉnh L C. Các đương sự đều vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Vi Thị H trình bày, có yêu cầu: Chị và anh Lương Đức Th có tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2017 nhưng đến ngày 29/5/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm đến tháng 8/2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, đã cho anh Th nhiều cơ hội nhưng anh Th vẫn giữ nguyên phong cách sống, uống rượu rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh Th đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào tháng 3/2022 chị bỏ về sống cùng cha mẹ đẻ ở thôn An, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 01 năm 01 tháng nên chị không có thai với anh Th. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Th. Chị đề nghị được ly hôn với anh Lương Đức Th.

Về con: Chị H xác định, có 01 con chung là cháu Lương Thành Trung, sinh ngày 21/9/2017. Hiện cháu Trung đang sống cùng anh Th. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu Trung cho anh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th mỗi tháng 1.000.000đ để cùng anh Th nuôi con đến khi cháu Trung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nếu anh Th không nhận nuôi con, chị đề nghị giao cháu Trung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị H xác định, chị và anh Th không có. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị H xác định, chị và anh Th không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Lương Đức Th trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị H trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị H đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị H không đồng ý mà đã bỏ về sống cùng cha mẹ để ở thôn An, xã Làng Giàng sống từ tháng 4/2022 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan tâm đến nhau tính đến nay khoảng 01 năm, anh đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị H nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng với chị H nhưng không có cách nào để chị H đoàn tụ vợ chồng với anh. Nếu chị H cương quyết ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn. Nay xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng đối với chị H, mục đích đoàn tụ thì anh chưa tìm ra được cách gì để chị H đoàn tụ vợ chồng, xây dựng hạnh phúc với anh. Anh đề nghị giải quyết cho anh được đoàn tụ vợ chồng với chị Vi Thị H.

Về con: Anh công nhận chị H trình bày phần trên là đúng. Anh đề nghị giao cháu Lương Thành Trung, sinh ngày 21/9/2017 cho anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 1.000.000đ để cùng anh nuôi cháu Trung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị H không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại pH tòa hôm nay nguyên đơn chị Vi Thị H và bị đơn anh Lương Đức Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Tại pH tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký pH tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Vi Thị H được ly hôn với anh Lương Đức Th.

Về con chung: Giao cháu Lương Thành Trung, sinh ngày 21/9/2017 cho anh Lương Đức Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lương Thành Trung mỗi tháng 1.000.000đ cùng anh Lương Đức Th cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại pH tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại pH tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Vi Thị H yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Xét thấy, bị đơn anh Lương Đức Th cư trú tại thôn Bơ, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H xác định, ngày 29/5/2018 chị và anh Lương Đức Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm đến tháng 8/2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đã cho nhiều cơ hội nhưng anh vẫn giữ nguyên phong cách sống, uống rượu rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào tháng 4/2022, chị đã bỏ về nhà cha mẹ để ở thôn An, xã Làng Giàng sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 01 năm, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào biết bốn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị H yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Th mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Th như hiện nay. Xét thấy, Chị H thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Th, anh Th biết không nứu kéo được tình cảm với chị H nên từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải anh Th không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng,

không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H đề nghị được ly hôn với anh Lương Đức Th.

Về nuôi con chung: Mặc dù quá trình tham gia tố tụng chị H và anh Th không thỏa thuận việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình ly thân anh, chị đã tự giao con cho anh Th nuôi cháu Lương Thành Trung, sinh ngày 21/9/2017 đến nay đề nghị tiếp tục giao cháu Trung cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành 18 tuổi. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trung cùng anh Th mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Trung trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Trung, cần chấp nhận đề nghị của chị H giao cháu Trung cho anh Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của chị H và anh Th tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vi Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định pháp luật. Anh Lương Đức Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Vi Thị H được ly hôn với anh Lương Đức Th.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Lương Thành Trung, sinh ngày 21/9/2017 cho anh Lương Đức Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lương Thành Trung mỗi tháng 1.000.000đ cùng anh Lương Đức Th cho đến khi cháu Trung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ^d tại biên lai thu tiền số 0004388 ngày 27/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Vi Thị H tiếp tục phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Anh Lương Đức Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Vi Thị H (01).
- Bị đơn Lương Đức Th (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Đỗ Thị Lụa

